

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS.ST
Ngày 12-12-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà Nguyễn Thị Anh Thơ.

2) Ông Lê Viết Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Võ Văn Q (tên gọi khác là Tư), sinh ngày: 26/01/1997; tại H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ 16, thôn Đ, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N (sinh năm 1963) và bà Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1963); bị cáo có vợ: Trần Thị Mỹ T (sinh năm 2001) và 01 con (sinh năm 2022); tiền án; tiền sự: không; nhân thân: ngày 27/4/2017, bị Công an phường C, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính hình thức: phạt tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 27/5/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1) Ông Vũ Văn D, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 37, khối H, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

2) Ông Trương Tuấn P, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: 117 N, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

3) Ông Hồ Xuân H2, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 33, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

4) Ông Võ Văn N, sinh năm 1963. (Có mặt)

Trú tại: Tổ 16, thôn Đ, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 00 giờ 45 phút ngày 18/5/2023, Tổ tuần tra Phòng chống tội phạm Công an thành phố H phát hiện bị cáo Võ Văn Q đang đứng tại đầu cầu An Hội (*phường M, thành phố H*) có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, Tổ tuần tra phát hiện trong túi quần jean phía trước, bên phải Q đang mặc có 01 (*Một*) gói ni lông loại zip trong suốt, kích thước (6,5x6) cm, bên trong có chứa 05 (*Năm*) viên nén cùng loại màu cam, trên mỗi viên nén có in chữ Z và 03 (*Ba*) gói ni lông loại zip màu đen, kích thước (2x2) cm bên trong mỗi gói có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (*ngghi là ma túy*); trong túi quần phía trước, bên trái Q đang mặc có 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh kèm sim số 0779.xxx.577. Tổ tuần tra mở cốp xe mô tô biển kiểm soát 92 C1- xxx.25, phát hiện có 01 (*Một*) gói ni lông loại zip, kích thước (4x7,5) cm, bên trong có chứa 02 (*Hai*) vỏ gói ni lông loại zip màu đen, kích thước (2,5x2,5) cm. Võ Văn Q khai nhận những viên nén là ma túy thuốc lắc và chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy Khay (*Ketamine*). Số ma túy này được Q mua của một người đàn ông, không rõ nhân thân tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam đem về sử dụng. Công an thành phố H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong đồ vật, tài sản có liên quan.

Quá trình điều tra, bị cáo Q thừa nhận: để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng cho bản thân, khoảng hai, ba tháng trước ngày bị bắt, bị cáo đã liên hệ với một người đàn ông không rõ nhân thân qua ứng dụng Telegram trên điện thoại di động, tên tài khoản “Cu” để mua ma túy. Q đã liên hệ mua ma túy của người này tổng cộng 04 (*Bốn*) lần, địa điểm giao nhận ma túy tại khu vực chợ V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Cụ thể:

Lần thứ nhất và lần thứ hai, Q mua mỗi lần 03 (*Ba*) chỉ Ketamine, 05 (*Năm*) viên thuốc lắc với giá 5.000.000 đồng. Lần thứ ba mua 500.000 đồng ma túy đá sử dụng cho bản thân. Lần cuối cùng vào tối ngày 17/5/2023, sau khi liên hệ với “Cu” trên ứng dụng Telegram, Q đón xe grab đến khu vực chợ V, thị xã Đ gặp người này mua 01 (*Một*) hộp 05 (*Năm*) ma túy Ketamine giá 7.000.000 đồng và 10 (*Mười*) viên thuốc lắc giá 2.000.000 đồng.

Số ma túy đã mua, bị cáo đem về bán cho những người sau: Khuya ngày 17/5/2023, bán cho Vũ Văn D nửa hộp 05 (*Năm*) ma túy Ketamine (2,5gam) và 05 (*Năm*) viên thuốc lắc với giá 4.900.000 đồng; D chưa trả tiền cho Q. Khuya ngày 15/5/2023, bán cho Trương Tuấn P 02 (*Hai*) viên thuốc lắc và 01 (*Một*) chỉ Ketamine với giá 2.200.000 đồng. P đã đưa tiền trực tiếp cho Q. Số ma túy này P đem về sử dụng cho bản thân. Tối ngày 15/5/2023, bán cho Hồ Xuân H2 (*tên gọi khác là Bin*) 01 (*Một*) chỉ Ketamine với giá 1.000.000 đồng. H2 đưa tiền trực tiếp cho Q. Số ma túy này H2 đem về sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Q còn khai nhận vào ngày 15/5/2023, bán cho một người tên Hôn ở phường C (*không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể*) 01 (*Một*) lần, 01 (*Một*) chỉ Ketamine và 03 (*Ba*) viên thuốc lắc với giá 2.100.000 đồng. Hôn đã đưa tiền trực tiếp cho Q.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tạm giữ: 01 (Một) gói ni lông loại zip có kích thước (06 x 6,5) cm, bên trong có chứa 05 (Năm) viên nén cùng loại màu cam, trên mỗi viên nén có in chữ Z và 03 (Ba) gói ni lông loại zip, màu đen kích thước (02 x 02) cm bên trong mỗi gói có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 (Một) gói ni lông loại zip có kích thước (04 x 7,5) cm bên trong có chứa 02 (Hai) vỏ bao loại zip màu đen kích thước (2,5 x 2,5) cm; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, kèm sim số 0779.xxx.577 của Võ Văn Q; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mastel màu xanh, kèm sim số 0795.512.379 của Trương Tuấn P; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mastel màu đen, kèm sim số 0905.662.678 của Vũ Văn D; 01 (Một) xe mô tô BKS 92 C1- xxx.25 (thuộc sở hữu của ông Võ Văn N, cha ruột bị cáo Q).

Bản kết luận giám định số: 967/KL-KTHS ngày 22/5/2023 của Phân Viện khoa học Hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- 05 (Năm) viên nén màu cam gửi giám định là ma túy, loại MDMA; tổng khối lượng mẫu là 1,81 gam.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; tổng khối lượng mẫu là 1,43gam.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSHA ngày 23 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Võ Văn Q về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Võ Văn Q phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo Q từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý y cáo trạng.

Bị cáo Võ Văn Q thừa nhận biết rõ ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm mua bán, sử dụng, nhưng bị cáo vẫn mua về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác kiếm lời. Bị cáo thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Văn D, ông Trương Tuấn P và ông Hồ Xuân H2 đều vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng những người này đã được lấy lời khai và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] *Về nội dung:*

Lời khai của bị cáo Võ Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng hai, ba tháng trước, để có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng, thông qua ứng dụng Telegram có tên tài khoản là “Cu”, bị cáo Võ Văn Q đã mua của người đàn ông không rõ lai lịch 03 (Ba) lần ma túy Ketamine, thuốc lắc và ma túy đá; giao dịch tại khu vực phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; đem về sử dụng hết ma túy đá; còn ma túy Ketamine và thuốc lắc đem bán cho nhiều người tại thành phố H: ông Trương Tuấn P, ông Hồ Xuân H2 và ông H3 (không rõ lai lịch). Ngày 17/5/2023, Q tiếp tục mua 01 (Một) hộp 05 (Năm) ma túy Ketamine và 10 (Mười) viên thuốc lắc với giá 9.000.000 đồng; bán cho Vũ Văn D nửa hộp 05 (Năm) ma túy Ketamine và 05 (Năm) viên thuốc lắc với giá 4.900.000 đồng. Số ma túy còn lại, bị cáo Q chưa kịp bán thì bị phát hiện; Công an thành phố H đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với tang vật là 1,81 gam ma túy loại MDMA và 1,43 gam ma túy loại Ketamine.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Võ Văn Q về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[4] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:*

Bị cáo Võ Văn Q biết rõ hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính tại địa phương, gây nguy hại đến sức khỏe con người, làm ảnh hưởng xấu đến xã hội.

[5] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:*

[5.1] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:*

Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Văn Q đã thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn, hối cải; sau khi bị bắt, bị cáo đã tự thú việc bán ma túy cho nhiều người trước đó mà chưa bị công an phát hiện. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hiện nay, tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy tiếp tục diễn biến phức tạp, gây tác động rất xấu đến đời sống xã hội. Do đó, cần phải xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thể cai nghiện và cải tạo thành công dân tốt; vừa có thể răn đe, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[5.3] *Về hình phạt bổ sung:*

Do bị cáo là lao động phổ thông, có thu nhập thấp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), khoản 2 và 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy:

Cần tịch thu, tiêu hủy vỏ bao gói và mẫu vật ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 967/KL-KTHS ngày 22/5/2023 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng; 01 (*Một*) gói ni lông loại zip có kích thước (04 x 7,5)cm bên trong có chứa 02 (*Hai*) vỏ bao loại zip màu đen kích thước (2,5 x 2,5)cm và 01 (*Một*) sim điện thoại số 0779.xxx.577 do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, là điện thoại bị cáo Q dùng vào việc phạm tội.

Truy thu bị cáo Võ Văn Q số tiền có được từ việc mua bán ma túy là 5.300.000 đồng; truy thu ông Vũ Văn D số tiền mua ma túy chưa trả cho bị cáo Q là 4.900.000 đồng.

Tuyên trả cho cho ông Trương Tuấn P 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Mastel màu xanh, có sim số 0795.512.379 và trả cho ông Vũ Văn D 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Mastel màu đen, có sim số 0905.xxx.678 do không liên quan đến tội phạm.

[7] *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] *Về các vấn đề khác có liên quan:*

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Võ Văn Q, ông Trương Tuấn P và ông Hồ Xuân H2 đã bị Công an thành phố H lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Ông Võ Văn N là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 92C1-xxx.25. Ông N cho con trai là Võ Văn Q mượn xe để sử dụng. Ông không biết Q sử dụng, cất giấu ma túy trong xe và sử dụng xe để mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 28 ngày 22/9/2023 trả lại chiếc xe trên cho ông Võ Văn N là đúng pháp luật.

Riêng đối tượng đã 04 (Bốn) lần bán ma túy đá cho Võ Văn Q tại khu vực phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, do chưa đủ thông tin về nhân thân, lý lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tách ra tiếp tục điều tra là phù hợp.

Đối với người tên H3 (ở phường C, thành phố H), Q khai đã bán ma túy nhưng qua xác minh chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tách ra xử lý sau là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Văn Q 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (18/5/2023).

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy: vỏ bao gói và mẫu vật ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 967/KL-KTHS ngày 22/5/2023 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng; 01 (Một) gói ni lông loại zip có kích thước (04 x7,5) cm bên trong có chứa 02 (Hai) vỏ bao loại zip màu đen kích thước (2,5x2,5)cm và 01(Một) sim điện thoại số 0779.xxx.577.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh của bị cáo Võ Văn Q.

Tuyên truy thu bị cáo Võ Văn Q số tiền là 5.300.000 đồng (Năm triệu ba trăm nghìn đồng); truy thu ông Vũ Văn D số tiền là 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Tuyên trả cho cho ông Trương Tuấn P 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mastel màu xanh có sim số 0795.xxx.379 và trả cho ông Vũ Văn D 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mastel màu đen, có sim số 0905.xxx.678 (nhưng tiếp tục quy trừ điện thoại của ông D để đảm bảo cho việc thi hành án).

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2023).

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Văn Q, ông Võ Văn N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/12/2023). Những người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Công an thành phố Hội An;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA DS thành phố Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn, THA.

(đã ký)

Huỳnh Thị Bích Hà